

Số: 261 /BC-UBND

TP. Bắc Giang, ngày 18 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

KẾT QUẢ NHẬP LIỆU, RÀ SOÁT, CHUẨN HÓA SỐ LIỆU TRÊN PHẦN MỀM QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG TRỰC TUYẾN

Thực hiện Công văn số 1054/STC-THTK ngày 22/6/2018 của Sở Tài chính về việc báo cáo kết quả nhập liệu, rà soát, chuẩn hóa số liệu trên phần mềm quản lý tài sản công trực tuyến, UBND thành phố báo cáo tình hình thực hiện như sau:

I. Tình hình nhập liệu, rà soát, chuẩn hóa số liệu tài sản trên phần mềm quản lý tài sản công trực tuyến trên địa bàn thành phố đến hết ngày 30/6/2018:

1. Văn bản chỉ đạo, đơn đốc nhập liệu, rà soát, chuẩn hóa số liệu của UBND thành phố:

- Công văn số 695/UBND-TCKH ngày 13/4/2017 của Chủ tịch UBND thành phố về việc nhập liệu, rà soát, chuẩn hóa dữ liệu tài sản trên phần mềm quản lý tài sản công trực tuyến;

- Công văn số 1889/UBND-TCKH ngày 29/8/2017 của Chủ tịch UBND thành phố về kiểm tra nhập liệu, rà soát, chuẩn hóa dữ liệu tài sản Nhà nước trên phần mềm quản lý tài sản công trực tuyến;

- Công văn số 2035/UBND-TCKH ngày 15/9/2017 của Chủ tịch UBND thành phố về việc kiểm tra nhập liệu, rà soát, chuẩn hóa dữ liệu tài sản nhà nước trên phần mềm Quản lý tài sản công trực tuyến;

- Công văn số 2474/UBND-TCKH ngày 01/11/2017 của Chủ tịch UBND thành phố về việc thực hiện nhập liệu, chuẩn hóa số liệu tài sản Nhà nước trên phần mềm quản lý tài sản công trực tuyến tỉnh Bắc Giang;

- Công văn số 1715/UBND-TCKH ngày 12/7/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang về việc báo cáo kết quả nhập liệu, rà soát, chuẩn hóa số liệu trên phần mềm quản lý tài sản công trực tuyến.

2. Tổng số đơn vị trực thuộc: 89 đơn vị.

Trong đó:

- Tổng số đơn vị đã nhập liệu, rà soát, chuẩn hóa: 84 đơn vị (*danh sách kèm theo*).

- Tổng số đơn vị chưa rà soát, chuẩn hóa: 05 đơn vị (*danh sách kèm theo*).

3. Tổng tài sản của thành phố:

Tính đến thời điểm hết 30/6/2018, Tổng tài sản của các đơn vị thuộc thành phố Bắc Giang đã nhập vào phần mềm là: **1.403.438.875.491** đồng, trong đó:

| Tài sản | Mã TS | SL tài sản | Tổng cộng | Trong đó | | Giá trị còn lại |
|-------------------------------|-------|--------------|--------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| | | | | Ngân sách | Nguồn khác | |
| Đất | 1 | 69 | 579.373.323.344 | 480.501.883.344 | 98.871.440.000 | 579.373.323.344 |
| Nhà | 2 | 259 | 434.607.258.799 | 312.201.404.581 | 122.405.854.218 | 282.476.674.651 |
| Vật kiến trúc | 3 | 152 | 36.028.168.465 | 29.265.169.551 | 6.762.998.914 | 22.436.611.004 |
| Phương tiện vận tải | 4 | 12 | 8.086.404.600 | 8.086.404.600 | | 4.307.035.304 |
| Máy móc, thiết bị VP | 5 | 2.316 | 92.912.380.441 | 85.254.418.141 | 7.657.962.300 | 30.245.357.455 |
| Thiết bị truyền dẫn | 6 | 9 | 686.908.000 | 656.908.000 | 30.000.000 | 152.956.000 |
| MM thiết bị động lực | 7 | 5 | 1.266.933.000 | 1.266.933.000 | | 751.420.625 |
| MM TB chuyên dùng | 8 | 171 | 3.848.135.600 | 2.027.544.200 | 1.820.591.400 | 2.479.801.935 |
| TB đo lường, thí nghiệm | 9 | 2 | 267.000.200 | 267.000.200 | | 129.550.175 |
| Cây lâu năm, súc vật làm việc | 10 | 14 | 195.400.000 | 195.400.000 | | 176.288.000 |
| TSCĐ hữu hình khác | 11 | 240 | 207.471.801.542 | 205.137.003.308 | 2.334.798.234 | 107.445.397.092 |
| TSCĐ vô hình | 12 | 135 | 38.471.530.000 | 38.466.540.000 | 4.990.000 | 37.219.618.998 |
| TSCĐ đặc thù | 13 | 5 | 223.631.500 | 16.000.000 | 207.631.500 | 137.378.900 |
| Tổng cộng | | 3.389 | 1.403.438.875.491 | 1.163.342.608.925 | 240.096.266.566 | 1.067.331.413.483 |

3.1. Tổng số danh mục tài sản hiện có của các đơn vị trực thuộc: 13 danh mục;

3.2. Tổng nguyên giá tài sản hiện có của các đơn vị trực thuộc: 1.403.438.875.491 đồng;

3.3. Tổng giá trị còn lại tài sản hiện có của các đơn vị trực thuộc: 1.067.331.413.483 đồng.

3.4. Tổng số danh mục tài sản đã nhập vào phần mềm của UBND xã: 13 danh mục;

3.5. Tổng số danh mục tài sản chưa nhập vào phần mềm của UBND xã: 0

4. Nguyên nhân những đơn vị chưa thực hiện nhập liệu, rà soát, chuẩn hóa số liệu trên phần mềm:

- Công tác quản lý tài sản của một số bộ phận cán bộ còn chưa chặt chẽ, sử dụng tài sản còn bị hư hỏng trước thời gian quy định của định mức;

- Chưa tích cực phối hợp với đơn vị bán quyền kế toán Misa, Công ty cổ phần công nghệ và giải pháp trực tuyến Toàn Cầu để được hướng dẫn, chuẩn hóa số liệu nhập liệu theo quy định cho đảm bảo khớp đúng các số liệu về tài sản;

- Do thao tác của người nhập khi phân loại loại tài sản, năm đưa vào sử dụng trên phần mềm tài sản công nên cũng dẫn đến tính tỷ lệ hao mòn và thời gian hao mòn chưa chính xác.

II. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi:

- Nhìn chung, các đơn vị hành chính, sự nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Giang đã nhập liệu số liệu về tài sản nhà nước trên phần mềm Quản lý tài sản công trực tuyến, công tác nhập liệu, theo dõi, tổng hợp tài sản dần đi vào nề nếp và chuẩn hóa.

- Phần mềm đã giúp các đơn vị dễ nhập liệu, theo dõi tài sản cố định, công cụ dụng cụ của đơn vị được chi tiết, cấp quản lý dễ dàng truy cập vào hệ thống để khai thác số liệu, báo cáo, tổng hợp. 100% các đơn vị hành chính, sự nghiệp đã được cấp tài khoản nhập liệu, tài khoản tổng hợp (đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp) và đã nhập số liệu vào phần mềm.

- Giúp tham mưu công tác mua sắm tài sản của các đơn vị được kịp thời;

- Là công cụ để hỗ trợ truyền nhận báo cáo tài sản giữa đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới.

2.2. Khó khăn:

- Một số đơn vị thực hiện chậm việc rà soát, chuẩn hóa số liệu tài sản công trên phần mềm trực tuyến; không kịp thời báo cáo về thành phố và cũng không tích cực phối hợp với đơn vị bản quyền kế toán Misa, Công ty cổ phần công nghệ và giải pháp trực tuyến Toàn Cầu để được hướng dẫn, chuẩn hóa số liệu nhập liệu theo quy định cho đảm bảo khớp đúng các số liệu về tài sản;

- Phần mềm tài sản công được xây dựng theo Thông tư số 162/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước. Tuy nhiên Thông tư này đã hết hiệu lực, thay vào đó là Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Do đó, thiếu tính chính xác và kịp thời theo đúng quy định hiện hành.

- Trong quá trình vận hành còn có sự bất cập về các cách hiểu, định dạng một tài sản của đơn vị để được cân đối trong quá trình nhập liệu tài sản.

III. Kiến nghị, đề xuất:

3.1. Kiến nghị:

- Kịp thời nâng cấp phần mềm quản lý tài sản công trực tuyến khi có sự thay đổi của Thông tư theo quy định.

3.2. Đề xuất:

- Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác nhập liệu, quản lý tài sản công trực tuyến.

UBND thành phố báo cáo kết quả thực hiện nhập liệu, rà soát, chuẩn hóa số liệu trên phần mềm quản lý tài sản công trực tuyến của đơn vị để Sở Tài chính tổng hợp báo cáo theo quy định. /s/

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (để B/c);
- Chủ tịch, PCT UBND TP (để B/c);
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- LD, CV Văn phòng HĐND-UBND TP.
- Phòng TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Dũng



**ĐƠN VỊ ĐÃ CHUẨN HÓA VIỆC VỀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TRÊN PHẦN
MỀM QUẢN LÝ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH TẬP TRUNG
(KHỚP VỀ NGUYÊN GIÁ VÀ HAO MÒN)**

| STT | TÊN ĐƠN VỊ |
|-----|--|
| 1 | TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 2 | VĂN PHÒNG PHÒNG GD-ĐT THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 3 | PHÒNG NỘI VỤ THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 4 | PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 5 | PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 6 | PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 7 | PHÒNG TƯ PHÁP THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 8 | PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 9 | PHÒNG Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 10 | THANH TRA THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 11 | BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THOÁT NƯỚC VSMT THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 12 | ĐÀI TRUYỀN THANH THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 13 | TRẠM KHUYẾN NÔNG THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 14 | TRUNG TÂM BƠM TIÊU THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 15 | TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT VÀ CỤM CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ BG |
| 16 | UBND PHƯỜNG DĨNH KẾ |
| 17 | UBND PHƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ |
| 18 | UBND PHƯỜNG NGÔ QUYỀN |
| 19 | UBND PHƯỜNG LÊ LỢI |
| 20 | UBND PHƯỜNG THỌ XƯƠNG |
| 21 | UBND PHƯỜNG TRẦN NGUYỄN HẪN |
| 22 | UBND PHƯỜNG TRẦN PHÚ |
| 23 | UBND PHƯỜNG XƯƠNG GIANG |
| 24 | UBND XÃ DĨNH TRÍ |
| 25 | UBND XÃ ĐÔNG SƠN |
| 26 | UBND XÃ TÂN MỸ |
| 27 | UBND XÃ TÂN TIỀN |
| 28 | UBND XÃ SONG KHÊ |
| 29 | TRƯỜNG MẦM NON BẮC GIANG |
| 30 | TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN |
| 31 | TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI |
| 32 | TRƯỜNG MẦM NON NGÔ QUYỀN |
| 33 | TRƯỜNG MẦM NON TRẦN NGUYỄN HẪN |
| 34 | TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG |
| 35 | TRƯỜNG MẦM NON LÊ LỢI |
| 36 | TRƯỜNG MẦM NON MỸ ĐỘ |
| 37 | TRƯỜNG MẦM NON DĨNH KẾ |
| 38 | TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH |
| 39 | TRƯỜNG MẦM NON ĐÀ MAI |

| | |
|----|--|
| 40 | TRƯỜNG MẦM NON SONG MAI |
| 41 | TRƯỜNG MẦM NON TÂN TIẾN |
| 42 | TRƯỜNG MẦM NON SONG KHÊ |
| 43 | TRƯỜNG MẦM NON TÂN MỸ |
| 44 | TRƯỜNG MẦM NON ĐÔNG SƠN |
| 45 | TRƯỜNG MẦM NON DĨNH TRÌ |
| 46 | TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÔ SĨ LIÊN |
| 47 | TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM HỒNG |
| 48 | TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG |
| 49 | TRƯỜNG TIỂU HỌC DĨNH KẾ |
| 50 | TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU |
| 51 | TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ LỢI |
| 52 | TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN PHÚ |
| 53 | TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG THÀNH |
| 54 | TRƯỜNG TIỂU HỌC MINH KHAI |
| 55 | TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐA MAI |
| 56 | TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TIẾN |
| 57 | TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG SƠN |
| 58 | TRƯỜNG TIỂU HỌC DĨNH TRÌ |
| 59 | TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN MỸ |
| 60 | TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN |
| 61 | TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ |
| 62 | TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG |
| 63 | TRƯỜNG THCS HOÀNG VĂN THỤ |
| 64 | TRƯỜNG THCS HOÀNG HOA THẨM |
| 65 | TRƯỜNG THCS TRẦN NGUYỄN HÃN |
| 66 | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI |
| 67 | TRƯỜNG THCS MỸ ĐỘ |
| 68 | TRƯỜNG THCS DĨNH KẾ |
| 69 | TRƯỜNG THCS SONG MAI |
| 70 | TRƯỜNG THCS XƯƠNG GIANG |
| 71 | TRƯỜNG THCS NGUYỄN KHẮC NHU |
| 72 | TRƯỜNG THCS TÂN TIẾN |
| 73 | TRƯỜNG THCS ĐÔNG SƠN |
| 74 | TRƯỜNG THCS DĨNH TRÌ |
| 75 | TRUNG TÂM DS-KHHGD THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 76 | VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 77 | THÀNH ỦY BẮC GIANG THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 78 | UBND XÃ SONG MAI |
| 79 | BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 80 | PHÒNG KINH TẾ THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 81 | UBND PHƯỜNG MỸ ĐỘ |
| 82 | TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MAI |
| 83 | TRUNG TÂM VĂN HÓA VÀ THỂ THAO THÀNH PHỐ |
| 84 | ỦY BAN MTTQ THÀNH PHỐ BẮC GIANG |

II. DANH SÁCH

ĐƠN VỊ ĐÃ CHUẨN HÓA SỐ LIỆU VỀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TRÊN PHẦN
MỀM QUẢN LÝ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẬP TRUNG
(KHỚP VỀ NGUYÊN GIÁ NHƯNG KHÔNG KHỚP HAO MÒN)

| STT | TÊN ĐƠN VỊ |
|-----|--|
| 1 | TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN KHẮC NHƯ |
| 2 | ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ GTXD VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ BẮC GIANG |

III. DANH SÁCH

ĐƠN VỊ ĐÃ NHẬP SỐ LIỆU VỀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TRÊN PHẦN MỀM
QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG TRỰC TUYẾN NHƯNG CHƯA KHỚP GIÁ TRỊ
(CHƯA KHỚP VỀ NGUYÊN GIÁ VÀ HAO MÒN)

| STT | TÊN ĐƠN VỊ |
|-----|---|
| 1 | PHÒNG LAO ĐỘNG - TBXH THÀNH PHỐ BẮC GIANG |
| 2 | UBND PHƯỜNG ĐA MAI |
| 3 | TRƯỜNG THCS TÂN MỸ |